BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 4207/QĐ-BTNMT	*Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 03 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Quyết định số 1870/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (*CCHC*) năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch*) với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ thuộc Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch CCHC của Bộ Tài nguyên và Môi trường giai đoạn 2021-2025.

2. Thể chế hoá kịp thời, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, các nghị quyết, kết luận, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội để tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, tạo đột phá thúc đẩy giải phóng nguồn lực tài nguyên, phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết các vấn đề xã hội, bảo vệ môi trường cho phát triển bền vững; nâng cao hiệu quả, hiệu lực tổ chức và thi hành pháp luật lĩnh vực tài nguyên và môi trường của cá nhân, tổ chức; hoàn thành 100% Chương trình xây dựng VBQPPL năm 2025, không để nợ đọng VBQPPL.

3. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (*TTHC*) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; xây dựng Hệ thống TTHC đơn giản, công khai, minh bạch; đẩy mạnh chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công trực tuyến (*DVCTT*), tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của Bộ ít nhất đạt 50%; đẩy mạnh thanh toán điện tử bằng nhiều phương tiện khác nhau; tối thiểu 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó tại Bộ hoặc giấy tờ, thông tin, tài liệu đã được Bộ kết nối, chia sẻ; 100% kết quả giải quyết TTHC được số hóa; kết nối, chia sẻ dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu (*CSDL*) quốc gia về đất đai với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh; tiếp tục triển khai có hiệu quả Cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN đối với các TTHC kiểm tra chuyên ngành trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; thực hiện tốt việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích; đẩy mạnh thực hiện thí điểm mô hình liên thông trong giải quyết một số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ; 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về kết quả giải quyết TTHC.

4. Hoàn thành công tác sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức, đơn vị bảo đảm "Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả" để thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi hợp nhất Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chủ trương của Trung ương, bảo đảm phát huy đầy đủ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị và của Bộ mới sau khi hợp nhất, không để ngắt quãng công việc, không để ảnh hưởng đến các hoạt động bình thường của xã hội, của người dân.

5. Thực hiện đồng bộ, kịp thời việc sắp xếp, bố trí, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) gắn với công tác kiện toàn, tinh gọn bộ máy của cơ quan, tổ chức, đơn vị; tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC theo đề án vị trí việc làm, quan tâm động viên, thu hút cán bộ có năng lực, người có tài năng, đồng thời tinh giảm cán bộ làm việc không hiệu quả, kém chất lượng gắn với siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính nhằm nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tiếp tục quán triệt, cụ thể hóa các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ phù hợp với đặc điểm, tình hình của Bộ, làm cơ sở để thực hiện hiệu quả, nghiêm túc, nhất quán các quy định của Đảng về công tác cán bộ; tiếp tục đẩy mạnh công tác luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác cán bộ.

6. Tiếp tục siết chặt kỷ luật tài chính, giám sát chặt chẽ đầu tư công, nguồn vốn vay, sử dụng và quản lý hiệu quả tài sản công, kiên quyết phòng chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước; hoàn thiện đồng bộ về cơ chế tài chính đối với các hoạt động của ngành Tài nguyên và Môi trường; đẩy mạnh việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật; bảo đảm việc phân bổ, sử dụng ngân sách và các nguồn kinh phí khác minh bạch, hiệu quả, quản lý theo mục tiêu. Tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

7. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chương trình chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường; triển khai xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin CSDL ngành Tài nguyên và Môi trường, nhất là về đất đai, quan trắc tài nguyên và môi trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình xử lý công việc của Bộ, giữa các đơn vị với nhau và trong giao dịch với tổ chức, cá nhân; 100% Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của ngành Tài nguyên và Môi trường; xây dựng hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành thông suốt, kết nối giữa Bộ với Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương để tập trung xử lý những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp; đẩy mạnh triển khai thực hiện báo cáo trên môi trường mạng, kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ; nâng cao hiệu quả cung cấp DVCTT toàn trình, DVCTT một phần theo kế hoạch, kết nối, liên thông, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin một cửa quốc

gia; duy trì cập nhật thực hiện Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 tại các đơn vị trực thuộc Bộ.

II. NHIỆM VỤ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền về CCHC; tổ chức và triển khai các phong trào thi đua thực hiện công tác CCHC của Bộ; gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng.

b) Tập trung chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra và xử lý những khó khăn, vướng mắc của các đơn vị thuộc Bộ trong việc triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và kế hoạch CCHC năm 2025 bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu về tiến độ và hiệu quả.

c) Chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ về CCHC, cải cách TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; tiếp tục chỉ đạo các địa phương trong tổ chức thực thi quy trình thủ tục hành chính trong các lĩnh vực tài nguyên và môi trường; nâng cao ý thức kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức.

d) Thực hiện triển khai xác định, phân tích, đánh giá sử dụng có hiệu quả Chỉ số CCHC năm 2024 của Bộ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ; duy trì việc thực hiện đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng tháng của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ thông qua bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nhằm nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị trong chỉ đạo điều hành thực thi công vụ.

đ) Phối hợp với Đảng ủy Bộ, Công đoàn Bộ và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Bộ trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác CCHC của Bộ; tiến hành kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch CCHC, việc thực thi công vụ trong các cơ quan thuộc Bộ.

2. Cải cách thể chế

a) Thực hiện Chương trình xây dựng và ban hành VBQPPL năm 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ bảo đảm trình tự, thủ tục, tiến độ và chất lượng.

b) Công tác rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa VBQPPL; hợp nhất VBQPPL; pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật tập trung vào các nhiệm vụ sau:

- Rà soát các VBQPPL chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường; rà soát phân cấp, phân quyền trong các VBQPPL về tài nguyên và môi trường.

- Tự kiểm tra các VBQPPL do Bộ trưởng ban hành năm 2024; kiểm tra theo thẩm quyền các VBQPPL do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương ban hành có nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện pháp điển Đề mục Địa chất và Khoáng sản theo yêu cầu của Pháp lệnh Pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật; tổ chức hợp nhất các VBQPPL theo thẩm quyền của Bộ.

- Tiếp tục đổi mới công tác phổ biến giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường; ứng dụng mạnh mẽ, có hiệu quả công nghệ thông tin (*CNTT*) trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật; phổ biến Luật Địa chất và Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn thi hành. Triển khai thực hiện đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ.

3. Cải cách TTHC

a) Tiếp tục xây dựng, ban hành và chuẩn hóa quy trình nội bộ giải quyết TTHC của các lĩnh vực theo hướng điện tử hóa, chú trọng đến việc liên thông giải quyết TTHC giữa các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ; cập nhật quy trình điện tử cho các TTHC để vận hành trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, đảm bảo tính hiệu quả, minh bạch và đơn giản; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ, kết nối thực hiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ 2022 - 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 3568/QĐ-BTNMT ngày 19/12/2022.

b) Cải tiến và nâng cấp các phần mềm ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, đặc biệt Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, bảo đảm kết nối liên thông với Cổng Dịch vụ công quốc gia; ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC, tăng dần mức độ cung cấp, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến giải quyết đối với các TTHC thực hiện DVCTT toàn trình, DVCTT một phần.

c) Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ; tập trung thực hiện có hiệu quả Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ nhằm gắn kết việc số hoá hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC với quá trình tiếp nhận, xử lý TTHC tại Văn phòng Một cửa tạo cơ sở hình thành dữ liệu sống, sạch, đủ và chính xác.

d) Tiếp tục duy trì việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ

chức, cá nhân về quy định hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường, tình hình giải quyết TTHC thuộc chức năng quản lý của Bộ; tăng cường trách nhiệm giải trình, tổ chức đối thoại, giải đáp trực tuyến để kịp thời giải quyết, xử lý các khó khăn, vướng mắc của người dân và doanh nghiệp về TTHC trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường; kiểm tra việc giải quyết TTHC của các đơn vị trực thuộc Bộ.

đ) Nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng, trong đó tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm và công bố, công khai các cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ, gây phiền hà, nhất là làm phát sinh thêm thủ tục, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC.

e) Tăng cường nguồn lực, nâng cao năng lực cho công chức làm công tác xây dựng văn bản pháp luật và kiểm soát TTHC; ưu tiên bố trí nguồn lực, kinh phí thỏa đáng cho công tác cải cách, kiểm soát TTHC.

g) Tiếp tục vận hành và duy trì thông suốt hoạt động các đường dây nóng; kịp thời phát hiện và giải quyết các phản ánh, kiến nghị, vướng mắc về tình hình vi phạm trong hoạt động quản lý về tài nguyên và môi trường tại Trung ương và địa phương.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tập trung triển khai thực hiện Đề án hợp nhất Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ mới sau khi hợp nhất hai Bộ.

b) Tổ chức rà soát, xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ mới. Tiếp tục rà soát, xây dựng, triển khai phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập khi hợp nhất hai Bộ.

c) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các VBQPPL hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với định hướng sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của Trung ương.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy chế, quy định về công tác cán bộ và quản lý cán bộ đầy đủ, phù hợp với quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đồng bộ với công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.

b) Tổ chức thực hiện công tác sắp xếp, bố trí, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC đồng bộ với phương án kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ chức, đơn vị; đồng thời tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, đơn vị hành chính các cấp.

c) Thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC theo vị trí việc làm; đồng thời tập trung đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC bảo đảm đủ phẩm chất, trình độ và năng lực ngang tầm với nhiệm vụ sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

d) Triển khai chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng vào làm việc trong khu vực công; nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ và thực hiện có hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý cán bộ, trọng tâm là việc quản lý, khai thác, sử dụng hồ sơ, thông tin dữ liệu về đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Bộ, của Ngành.

6. Cải cách tài chính công

a) Rà soát, cập nhật và hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản quy định về quản lý tài chính, kế toán, đầu tư công thuộc thẩm quyền của Bộ theo quy định, đảm bảo phân bổ, sử dụng ngân sách và các nguồn kinh phí khác minh bạch, quản lý theo mục tiêu.

b) Rà soát, sửa đổi, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công phục vụ đấu thầu, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định hiện hành.

c) Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công; quản lý và xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.

d) Tăng cường thực hiện công tác giám sát tài chính và xếp loại doanh nghiệp năm 2024 đối với các doanh nghiệp trực thuộc Bộ.

đ) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác quản lý kế hoạch, đầu tư, tài chính, tài sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công, quản lý kế hoạch tài chính và xử lý công việc trên môi trường mạng; thực hiện quy trình giao dự toán cho các đơn vị qua hệ thống TABMIS.

e) Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn cho cán bộ phụ trách công tác kế hoạch, tài chính của các đơn vị thuộc Bộ.

7. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Hoàn thiện quy định kỹ thuật về CSDL các lĩnh vực; quy trình kỹ thuật theo phương thức số, lấy dữ liệu làm trung tâm, thu thập dữ liệu số tại nguồn, quản lý, chia sẻ, phân tích, xử lý trên công nghệ số.

b) Xây dựng, hoàn thiện các CSDL quốc gia, lĩnh vực tài nguyên và môi trường trọng tâm là CSDL đất đai, bảo đảm dữ liệu "đúng, đủ, sạch, sống" và kết nối, liên thông, tích hợp với các CSDL quốc gia; Trung tâm dữ liệu quốc gia theo quy định của Luật Dữ liệu.

c) Đẩy mạnh công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định trên dữ liệu, thực hiện toàn diện trên các ứng dụng số, hệ thống thông tin, xử lý, tổng hợp, thống kê trên CSDL.

d) Nâng cao hiệu quả cung cấp DVCTT: Tái cấu trúc quy trình, đơn giản hóa hồ sơ, cung cấp DVCTT toàn trình để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

đ) Vận hành hạ tầng số, nền tảng số dùng chung, bảo đảm an toàn thông tin. Đào tạo tập huấn, ưu tiên nhân lực về chuyển đổi số, khoa học dữ liệu, nâng cao kỹ năng số, xử lý khai thác dữ liệu phục vụ chuyển đổi số ngành, góp phần chuyển đổi số quốc gia.

III. GIẢI PHÁP

1. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ trực tiếp chỉ đạo công tác CCHC của Bộ, của đơn vị; tiếp tục xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; đưa nội dung CCHC vào nội dung giao ban định kỳ của đơn vị; tăng cường và phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức Đảng, đoàn thể trong chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Thực hiện vai trò, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong tổ chức thực hiện công tác CCHC theo quy định tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC; Quyết định số 1618/QĐ-BTNMT ngày 13/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc Bộ trong công tác CCHC.

3. Bảo đảm kinh phí thực hiện công tác CCHC được bố trí từ nguồn kinh phí thường xuyên của Bộ, của các đơn vị và các nguồn lực tài chính hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật.

4. Tiếp tục nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC ở các đơn vị thuộc Bộ; đồng thời, có chế độ, chính sách hợp lý đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC.

5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm thi hành công vụ của công chức, viên chức; phối hợp kiểm tra một số địa phương về TTHC trong lĩnh vực đất đai, môi trường.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế để tranh thủ hỗ trợ về nguồn vốn, đào tạo, chuyển giao công nghệ quản lý, góp phần đẩy mạnh công tác CCHC của Bộ Tài nguyên và Môi trường và của ngành Tài nguyên và Môi trường.

7. Khen thưởng kịp thời, chính xác những đơn vị, cá nhân có thành tích và phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc nhiệm vụ CCHC; công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ

a) Khẩn trương chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 của đơn vị, bám sát nội dung, nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC năm 2025 của Bộ, thời gian ban hành chậm nhất 30 ngày kể từ ngày Kế hoạch CCHC của Bộ được ban hành.

b) Tổ chức lập dự toán kinh phí để thực hiện các đề án, dự án, chương trình (*nếu có*), nhiệm vụ CCHC năm 2025, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Chỉ đạo nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo CCHC định kỳ (*quý I, sáu tháng, quý III, năm*) của đơn vị và gửi về Bộ (*qua Vụ Tổ chức cán bộ*) trước ngày 16 tháng cuối quý.

d) Các đơn vị có liên quan, theo chức năng nhiệm vụ thực hiện tiếp nhận, theo dõi, đôn đốc, trả lời phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân theo quy định.

đ) Bảo đảm các nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

2. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện nội dung cải cách tổ chức bộ máy và nội dung cải cách chế độ công vụ theo Kế hoạch.

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị trực thuộc Bộ trong việc thực hiện Kế hoạch.

c) Trình Bộ trưởng các giải pháp tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành CCHC; thực hiện kiểm tra công tác CCHC năm 2025 của Bộ.

d) Tổng hợp, báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện công tác CCHC hàng quý, 6 tháng và năm 2025 của Bộ theo Kế hoạch.

đ) Chủ trì đề xuất khen thưởng kịp thời, chính xác những đơn vị, cá nhân có thành tích và phê bình, kỷ luật những đơn vị, cá nhân thực hiện chưa nghiêm túc nhiệm vụ CCHC năm 2025 của Bộ.

3. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện nội dung cải cách thể chế, kiểm soát TTHC trong quá trình lập đề nghị, dự án, dự thảo VBQPPL.

b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành VBQPPL; tổ chức rà soát, kiểm tra, hệ thống hóa, pháp điển, hợp nhất VBQPPL; tổ chức phổ biến giáo dục pháp luật về tài nguyên và môi trường; tổ chức triển khai công tác theo dõi thi hành pháp luật và kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

4. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Chủ trì tổng hợp trình Bộ trưởng xem xét, quyết định điều chỉnh kinh phí cho các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ CCHC trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 của Bộ.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo nội dung cải cách tài chính công của Bộ theo Kế hoạch.

5. Trách nhiệm của Vụ Khoa học và Công nghệ

Tổng hợp, xác định các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ công tác CCHC và phân bổ kinh phí để thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tiếp tục đẩy mạnh, áp dụng, cải tiến và mở rộng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các đơn vị trực thuộc Bộ; thực hiện kiểm tra việc duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2015 tại một số đơn vị trực thuộc Bộ.

6. Trách nhiệm của Vụ Hợp tác quốc tế

Nghiên cứu, đề xuất lãnh đạo Bộ các giải pháp, nhiệm vụ tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác CCHC năm 2025 của Bộ.

7. Trách nhiệm của Văn phòng Bộ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ tổ chức thực hiện nhiệm vụ thuộc nội dung cải cách TTHC của Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; chủ trì triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ; chủ trì, theo dõi, đôn đốc thực hiện Quy chế làm việc của Bộ.

b) Chủ trì, phối hợp với Báo Tài nguyên và Môi trường, Tạp chí Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Truyền thông tài nguyên và môi trường xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền về CCHC; hướng dẫn triển khai, tổ chức và định kỳ báo cáo việc thông tin, tuyên truyền các nhiệm vụ CCHC năm 2025 của Bộ.

c) Chủ trì tiếp nhận, theo dõi, đôn đốc việc xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ thông qua Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ.

8. Trách nhiệm của Thanh tra Bộ

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; chủ trì tổng hợp thông tin về đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về tiêu cực trong hoạt động quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nội dung nêu trên.

b) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC năm 2025 của các đơn vị trực thuộc Bộ.

9. Trách nhiệm của Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển Chính phủ số năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ chuyên môn được giao bảo đảm chất lượng, tiến độ triển khai Chính phủ điện tử, chuyển đổi số ngành Tài nguyên và Môi trường.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ thực hiện và định kỳ báo cáo nội dung phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số của Bộ theo Kế hoạch.

10. Đối với các cấp ủy đảng và các tổ chức, đoàn thể trong Bộ

Đề nghị Đảng uỷ Bộ, Công đoàn Bộ và Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Bộ có kế hoạch phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ và tổ chức đoàn thể trực thuộc tham gia tổ chức thực hiện Kế hoạch; cấp uỷ đảng, tổ chức đoàn thể các đơn vị thuộc Bộ tham gia cùng lãnh đạo đơn vị tổ chức thực hiện Kế hoạch.

Điều 2. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ trực thuộc Bộ; Chánh Thanh tra Bộ; Cục trưởng Cục Chuyển đổi số và Thông tin dữ liệu tài nguyên môi trường và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông;
- Ban cán sự đảng Bộ;
- Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn Bộ, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ, Hội Cựu chiến binh Bộ;
- Sở TN&MT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCCB. MP.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Nguyễn Thị Phương Hoa

PHỤ LỤC

Danh mục các nhiệm vụ, hoạt động thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng 12 năm 2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
I	**CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH**				
1	Xây dựng, ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (*CCHC*)	Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025 của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ trực thuộc Bộ; Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ và các đơn vị có liên quan	Tháng 12/2024
2	Kiểm tra công tác CCHC và tổ chức cán bộ	2.1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, công tác tổ chức cán bộ năm 2025 của Bộ.		Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
		2.2. Tổ chức thực hiện kiểm tra công tác CCHC, công tác tổ chức cán bộ năm 2025 theo kế hoạch.		Các Vụ trực thuộc Bộ; Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ; Cục CĐS&TTDLTNMT và các đơn vị được kiểm tra	Quý IV/2025
3	Xây dựng, thực hiện Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC	3.1. Ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2025 của Bộ.	Văn phòng Bộ	Báo TN&MT, Tạp chí TN&MT và các đơn vị liên quan	Năm 2025
		3.2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2025 của Bộ.	Văn phòng Bộ	Báo TN&MT, Tạp chí TN&MT và các đơn vị liên quan	Năm 2025

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
		3.3. Thực hiện đưa tin, bài viết về CCHC trên Cổng thông tin điện tử của Bộ	Văn phòng Bộ	Báo TN&MT, Tạp chí TN&MT và các đơn vị liên quan	Năm 2025
4	Tổ chức thực hiện xác định Chỉ số CCHC; phân tích, sử dụng có hiệu quả Chỉ số CCHC	4.1. Báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2024 của Bộ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Vụ trực thuộc Bộ; Văn phòng Bộ; Thanh tra Bộ; Cục CĐS&TTDLTNMT và các đơn vị có liên quan	Theo kế hoạch của Bộ Nội vụ
		4.2. Thực hiện đánh giá, theo dõi kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng tháng của Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ năm 2025.		Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
II	**HOÀN THIỆN THỂ CHẾ**				
1	Triển khai thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của Bộ năm 2025	1.1. Xây dựng, trình Chính phủ Thủ tướng Chính phủ và ban hành theo thẩm quyền ban hành các VBQPPL quy định chi tiết thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản.	Vụ Pháp chế; Các đơn vị được giao chủ trì xây dựng	Các đơn vị có liên quan	Năm 2025
		1.2. Triển khai xây dựng các VBQPPL theo Chương trình xây dựng VBQPPL của Bộ năm 2025.	Vụ Pháp chế; Các đơn vị được giao chủ trì xây dựng	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
2	Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	2.1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2025 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2025

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
		2.2. Tập trung rà soát VBQPPL các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ	Năm 2025
		2.3. Tự kiểm tra các VBQPPL do Bộ trưởng ban hành năm 2025; kiểm tra theo thẩm quyền các VBQPPL do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành có nội dung liên quan đến các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
3	Phổ biến giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ	3.1. Ban hành Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
		3.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2025 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
4	Thực hiện công tác kiểm tra, theo dõi, thi hành pháp luật về tài nguyên và môi trường	4.1. Ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật về TN&MT năm 2025 của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
		4.2. Tổ chức kiểm tra theo dõi thi hành pháp luật một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
5	Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ	5.1. Ban hành Kế hoạch thanh tra năm 2025 của Bộ.	Thanh tra Bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
		5.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra năm 2025 của Bộ.	Thanh tra Bộ	Các đơn vị liên quan	Năm 2025

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
III	**CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**				
1	Xây dựng và triển khai kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)	1.1. Ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025 của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Tháng 01/2025
		1.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2025 của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
		1.3. Đôn đốc việc thực hiện rà soát, đánh giá và tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ các DVCTT được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công của Bộ theo hướng thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đảm bảo nguyên tắc lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm	Cục CĐS&TTDLTNMT; Văn phòng Bộ.	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
		1.4. Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP , đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công.	Cục CĐS&TTDLTNMT	Tổng cục KTTV, các Cục trực thuộc Bộ; Văn phòng Bộ.	Năm 2025
2	Tổ chức thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giai đoạn 2022 - 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 3568/QĐ-BTNMT ngày 19/12/2022.	Đôn đốc, theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giai đoạn 2022 - 2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Văn phòng Bộ	- Các đơn vị trực thuộc Bộ. - Các bộ, ngành, địa phương liên quan	Theo Kế hoạch

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
3	Bảo đảm chất lượng TTHC trong dự thảo VBQPPL	Kiểm soát việc quy định TTHC trong lập đề nghị xây dựng VBQPPL, dự án, dự thảo VBQPPL.	Vụ Pháp chế	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
4	Đẩy mạnh chuyển đổi số, vận hành hệ thống CSDL, thực hiện cung cấp DVCTT	4.1. Cung cấp DVCTT toàn trình cho các TTHC đủ điều kiện theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/06/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Cục CĐS&TTDLTNMT	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
		4.2. Khai thác, sử dụng Nền tảng trao đổi định danh điện tử, thực hiện khai thác, sử dụng các nghiệp vụ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Cục CĐS&TTDLTNMT	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
5	Cập nhật, công bố, công khai TTHC	Đôn đốc việc cập nhật, công bố, công khai TTHC trên CSDL quốc gia về TTHC, Cổng thông tin điện tử của Bộ và công khai tại Văn phòng Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC.	Văn phòng Bộ	Tổng cục, Cục trực thuộc Bộ	Năm 2025
6	Tiếp nhận, phân loại và đôn đốc tổng hợp việc trả lời các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường qua Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; trên Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông	Tiếp nhận, phân loại và đôn đốc việc trả lời kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân về quy định hành chính lĩnh vực TN&MT.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
	tin điện tử của Bộ.				
7	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC của Bộ theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đã được giải quyết đối với các TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tình hình giải quyết TTHC tại các đơn vị thuộc Bộ; định kỳ báo cáo Bộ trưởng kết quả giải quyết TTHC của Bộ.	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
8	Triển khai, đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Bộ	8.1. Đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
		8.2. Thường xuyên cập nhật các chuyên trang, chuyên mục giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận các thông tin của ngành TN&MT	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
		8.3. Đôn đốc, theo dõi việc cập nhật thông tin hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử	Văn phòng Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
IV	**CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY**				
1	Triển khai thực hiện chủ trương hợp nhất Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	1.1. Xây dựng, trình ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ mới sau khi hợp nhất hai Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
		1.2. Tổ chức rà soát, xây dựng quy định chức	Các đơn vị trực	Vụ Tổ chức	Năm 2025

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
		năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ mới. Tiếp tục rà soát, xây dựng, triển khai phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập khi hợp nhất hai Bộ	thuộc Bộ	cán bộ	
2	Biên chế	2.1 Điều chỉnh giao biên chế công chức trong các đơn vị, tổ chức hành chính.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
		2.2 Điều chỉnh giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp chưa tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
V	**CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ**				
1	Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy chế, quy định về công tác cán bộ và quản lý cán bộ đầy đủ, phù hợp với quy định của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và đồng bộ với công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy.	1.1. Quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
		1.2. Quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý của Bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
		1.3. Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
		1.4 Quy định về công tác quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
2	Tổ chức thực hiện công tác sắp xếp, bố trí, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC đồng bộ với	2.1. Xây dựng, trình ban hành và triển khai thực hiện văn bản hướng dẫn các tiêu chí cụ thể hóa quy định tại Điều 6 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, phù hợp với đặc điểm, tình hình và thực tiễn	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
	phương án kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ chức, đơn vị; đồng thời tổ chức triển khai hiệu quả các chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, đơn vị hành chính các cấp.	của Bộ, làm cơ sở để sắp xếp, bố trí, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ trong quá trình kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy của Bộ, của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ.			
		2.2. Xây dựng, triển khai thực hiện hoàn thành việc sắp xếp, bố trí đội ngũ CBCCVC theo phương án kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
3	Đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng đội ngũ CBCCVC bảo đảm đủ phẩm chất, trình độ và năng lực ngang tầm với nhiệm vụ sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ chức, đơn vị	3.1. Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2025 của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
		3.2. Tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2025 của Bộ.	Vụ Tổ chức cán bộ, các Trường trực thuộc Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
VI	**CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG**				
1	Hoàn thiện cơ chế, chính sách tài chính	1.1. Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện quy chế quản lý kế hoạch, tài chính, đầu tư công theo các quy định mới phù hợp với tình hình quản lý của các đơn vị trực thuộc Bộ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
		1.2. Rà soát, xây dựng định mức, đơn giá dịch vụ sự nghiệp công phục vụ đấu thầu, đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ theo Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2025

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
		hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ TN&MTvà các quy định hiện hành.			
2	Điều hành dự toán ngân sách nhà nước	Điều hành phân bổ, cân đối, điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước và quản lý chi tiêu để tạo sự chủ động và tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí. Quản lý và xét duyệt quyết toán đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
3	Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý tài chính công	3.1. Sử dụng hiệu quả các phần mềm Tổng hợp Lekima, Mimosaapp về quản lý kế hoạch tài chính và quản lý tài sản.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
		3.2. Thực hiện quy trình giao dự toán cho các đơn vị qua hệ thống TABMIS bảo đảm nhanh chóng, chính xác.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
4	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính	4.1. Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
		4.2. Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án tự chủ tài chính giai đoạn 2026-2030, thẩm định gửi Bộ Tài chính theo quy định	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2025

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
		4.3. Tiếp tục xây dựng đơn giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước phục vụ đấu thầu, đặt hàng theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
		4.4. Phối hợp rà soát, sửa đổi, hoàn thiện Thông tư thu phí và lệ phí của các lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
5	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	Tăng cường kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy chế quản lý tài sản và phần mềm theo dõi tình hình sử dụng tài sản của các đơn vị trực thuộc Bộ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
6	Thực hiện công tác quản lý doanh nghiệp	Tăng cường thực hiện công tác giám sát tài chính và xếp loại doanh nghiệp năm 2023 đối với các doanh nghiệp trực thuộc Bộ	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2025
7	Tăng cường năng lực chuyên môn	Tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kế hoạch, tài chính của các đơn vị trực thuộc Bộ.	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị liên quan	Năm 2025

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
VII	**XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ**				
1	Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý, điều hành hoạt động của Bộ; Thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành TN&MT.	1.1 Hoàn thiện văn bản QPPL, quy định kỹ thuật phục vụ phát triển CPĐT; Ban hành Kế hoạch phát triển Chính phủ số năm 2025, thực hiện Kế hoạch Bảo đảm an toàn thông tin mạng của Bộ giai đoạn 2021 - 2025; tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển Chính phủ số của Bộ năm 2025.	Cục CĐS &TTDLTNMT	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
		1.2. Xây dựng, vận hành hệ thống quản lý điều hành thông minh tại Bộ TN&MT.	Cục CĐS &TTDLTNMT	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
		1.3. Vận hành, cập nhật hệ thống thông tin/CSDL phục vụ công tác quản lý nhà nước về TCCB, kế hoạch - tài chính; khoa học và công nghệ; chính sách - pháp chế; thanh tra, kiểm tra và giải quyết khiếu nại tố của Bộ TN&MT.	Cục CĐS &TTDLTNMT	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025
		1.4. Tổ chức triển khai thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành TN&MT.	Cục CĐS &TTDLTNMT	Các đơn vị ngành TN&MT; Các Bộ, ngành, địa phương	Năm 2025
2	Thực hiện các nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát	2.1. Triển khai, cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số ngành TN&MT	Cục CĐS &TTDLTNMT	Các đơn vị ngành TN&MT	Năm 2025

TT	Nội dung nhiệm vụ, dự án	Hoạt động/sản phẩm	Đơn vị chủ trì/đầu mối	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*
	triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025	2.2. Duy trì, vận hành hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc gắn với chữ ký số; bảo đảm an ninh, bảo mật, hỗ trợ kỹ thuật các đơn vị thuộc Bộ; liên thông hệ thống quản lý văn bản với Chính phủ, bộ, ngành, các địa phương	Cục CĐS &TTDLTNMT, Văn phòng Bộ	Các đơn vị ngành TN&MT	Năm 2025 và các năm tiếp theo
		2.3. Triển khai, cung cấp các DVCTT thiết yếu được phê duyệt tại Quyết định 422/QĐ-TTG ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024.	Cục CĐS &TTDLTNMT	Các đơn vị ngành TN&MT; Các bộ, ngành, địa phương.	Năm 2025
		2.4. Triển khai xây dựng, vận hành CSDL quốc gia, chuyên ngành các lĩnh vực.	Cục CĐS &TTDLTNMT	Các đơn vị thuộc Bộ	Năm 2025 và các năm tiếp theo
3	Bảo đảm hệ thống CNTT liên tục, an toàn phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo điều hành của Bộ	Hệ thống cơ sở hạ tầng CNTT hoạt động thông suốt phục vụ công tác chỉ đạo điều hành nhà nước của Bộ. Bảo đảm an toàn, an ninh và bảo mật thông tin số các hệ thống thông tin và hạ tầng kỹ thuật.	Cục CĐS &TTDLTNMT	Các đơn vị trực thuộc Bộ	Năm 2025